

Số: 3000/KLTTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

VỀ VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG Khai thác, sử dụng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm ốp lát, mỹ nghệ của Công ty TNHH Thủy Thành

Thực hiện Quyết định số 609/QĐ-ĐCKS ngày 29/7/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) có thu hồi đá khối làm ốp lát tại tỉnh Ninh Bình; từ ngày 29 đến ngày 31/8/2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Thủy Thành tại khu vực núi Trề Trên, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Giấy phép số 04/GP-UBND ngày 22/01/2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty TNHH Thủy Thành (địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dưỡng Thượng, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; điện thoại 0303 611915, fax 0303 611915) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số 2700373307, đăng ký lần đầu ngày 20/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/12/2010. Trong đó có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

2. Công ty đang khai thác mỏ đá vôi núi Trề Trên, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Giấy phép số 04/GP-UBND ngày 22/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và được điều chỉnh tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 28/11/2014. Cụ thể như sau:

- Diện tích khai thác: 3,45 ha.
- Trữ lượng mỏ: 981.995 m³ trong đó đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 906.395 m³, đá khối tuyển lựa phục vụ cho làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân: 75.600 m³.
- Công suất khai thác: 45.000 m³/năm.
- Sản phẩm khai thác: đá làm VLXD TT và tuyển lựa đá khối phục vụ cho làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân.
- Cốt cao đáy khai trường kết thúc ở độ cao 0 mét.
- Thời hạn khai thác: 20 năm, đến tháng 8/2033.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa.

- Đã lập thiết kế mỏ và phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 15/3/2014 của Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, một số thông số như công suất, góc dốc... trong thuyết minh, bản vẽ thi công còn chưa phù hợp giấy phép khai thác khoáng sản và thiết kế cơ sở; quyết định phê duyệt thiết kế mỏ còn thiếu thông số của hệ thống khai thác... Công ty đã nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

- Đã bổ nhiệm ông Bùi Văn Kiệt làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 10/QĐ-Cty ngày 05/7/2013; đã gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

- Kết quả hoạt động khai thác.

Sản lượng	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	đến 8/2016	Ghi chú
Nguyên khai	m ³	45.000	45.000	16.045	
Làm VLXDTT	m ³	45.000	45.000	16.045	
Đá tuyển lựa cho mỹ nghệ	m ³	-	-	-	

Tỷ lệ thu hồi đá mỹ nghệ 2014, 2015 và 8 tháng đầu năm 2016: không. Tỷ lệ tổn thất trong hoạt động khai thác: không (sử dụng hết toàn bộ sản phẩm khai thác).

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã mở tuyến đường vào mặt bằng sân công nghiệp mức +4m phục vụ hoạt động khai thác; đang tổ chức hoạt động khai thác tại phần phía Đông và phía Đông Nam, nằm trong diện tích được cấp phép khai thác. Hệ thống khai thác theo lớp đứng cắt tầng nhỏ, khấu suốt đến cốt mặt bằng địa phương. Sản phẩm khai thác được đưa xuống mặt bằng +4m và vận chuyển hết bằng ô tô ra trạm nghiền. Công ty chưa mở đường từ mức +4m lên cốt +30m và san gạt mặt bằng mỏ sân công nghiệp tại mức +30m theo thiết kế.

Khai trường có một số vị trí đá treo chưa được xử lý, có nguy cơ mất an toàn. Mỏ không sử dụng bãi đổ thải.

- Đã lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản (năm 2014, 2015) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

- Đã lập bản đồ hiện trạng (năm 2014, 2015) thể hiện ranh giới cấp phép khai thác, vị trí khai thác, hướng khai thác, ranh giới và số liệu các khối trữ lượng, tuyến thăm dò, trạm điện, đường vận tải, trạm nghiền, nhà văn phòng mỏ; chưa thể hiện thông số của hệ thống khai thác.

Bản vẽ mặt cắt hiện trạng thể hiện đường địa hình nguyên thủy, đường địa hình hiện tại, số liệu các khối trữ lượng, tuyến thăm dò; chưa thể hiện thông số của hệ thống khai thác; tên bản vẽ chưa đúng.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

- **Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:** có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 15/GP-UBND ngày 26/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, thời hạn đến ngày 29/4/2017.

- Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

+ Dự án khai thác mỏ núi Trễ Trên có Bản cam kết bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư xác nhận tại Giấy xác nhận số 180/GXN-UBND ngày 04/8/2008 (thời điểm này chủ đầu tư là DNTN Thụy Thành, sau này được đổi là Công ty TNHH Thụy Thành); có Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 227/QĐ-STNMT ngày 26/12/2013.

+ Về quan trắc, giám sát môi trường năm 2014 và 2015: chưa thực hiện. Năm 2016 đã thực hiện lần 1, kết quả có các chỉ tiêu quan trắc đạt tiêu chuẩn quy định.

- **Về lĩnh vực đất đai:** có Hợp đồng thuê đất số 44 ngày 10/8/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, diện tích 43.865 m², thời hạn 20 năm tính từ ngày 02/8/2013.

- **Về lĩnh vực tài nguyên nước:** Hoạt động khai thác không sử dụng tài nguyên nước.

- **Các nghĩa vụ tài chính:** Từ năm 2014 đến hết tháng 5/2016 Công ty đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 450.000.000 đồng, thuế tài nguyên: 532.215.530 đồng, phí bảo vệ môi trường: 440.996.200 đồng, thuê đất: chưa phát sinh; chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với Giấy phép số 04/GP-UBND.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện cắm mốc khu vực được phép khai thác; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; ký hợp đồng thuê đất; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Một số thông số (công suất, góc dốc) trong thiết kế mỏ chưa thống nhất với giấy phép khai thác khoáng sản và thiết kế cơ sở; quyết định phê duyệt thiết kế mỏ còn thiếu thông số của hệ thống khai thác.

b) Bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa thể hiện thông số của hệ thống khai thác theo quy định; tên bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa đúng.

c) Chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường hoạt động khai thác khoáng sản; chưa quan trắc môi trường đúng tần suất quy định.

d) Một số vị trí sau nổ mìn có đá treo nhưng chưa xử lý, đưa về trạng thái an toàn.

Về các tồn tại vi phạm, qua xem xét Công ty đã thực hiện được về cơ bản các quy định trong lĩnh vực khoáng sản. Việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa thể hiện đầy đủ là do chưa hiểu đúng về nội dung yêu cầu, Đoàn thanh tra đã báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xử lý vi phạm hành chính đối với các nội dung trên.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty TNHH Thủy Thành

- a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- b) Thường xuyên kiểm tra, xử lý đá treo sau nổ mìn và vị trí có nguy cơ mất an toàn để bảo đảm an toàn trước khi cho phép người và thiết bị vào làm việc.
- c) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các mốc giới khu vực khai thác, đảm bảo không để vùi lấp, hư hỏng; hàng năm thực hiện Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- d) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định.

Sau 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty phải có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của Công ty đối với các tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở TNMT tỉnh Ninh Bình;
- Cty TNHH Thủy Thành;
- Lưu VP, KSMB, M (10).

Đ cho

**.KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thanh